

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực công chứng, lý lịch tư pháp, khiếu nại tố cáo, hộ tịch, hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 428/TTr-STP ngày 16/3/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 25 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung, 04 TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm:

- 19 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp: 14 TTHC lĩnh vực công chứng, 04 TTHC lĩnh vực lý lịch tư pháp, 01 TTHC lĩnh vực khiếu nại tố cáo;

- 06 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 TTHC lĩnh vực hộ tịch, 04 TTHC lĩnh vực hòa giải cơ sở;

- 04 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (lĩnh vực hòa giải cơ sở).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Những quy định về 29 TTHC thuộc các lĩnh vực công chứng, lý lịch tư pháp, khiếu nại tố cáo, hộ tịch, hòa giải cơ sở đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân



tỉnh công bố tại Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, NC, Website tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công;
- Lưu: VT, Thẩm.

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,**  
**BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ TƯ PHÁP; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

STT		Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>I. Lĩnh vực công chứng</b>			
1.	1.	Công chứng bản dịch	01
2.	2.	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	03
3.	3.	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	09
4.	4.	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	15
5.	5.	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	20
6.	6.	Công chứng di chúc	24
7.	7.	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	27
8.	8.	Công chứng văn bản khai nhận di sản	31
9.	9.	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	35
10.	10.	Công chứng hợp đồng ủy quyền	37
11.	11.	Nhận lưu giữ di chúc	40
12.	12.	Cấp bản sao văn bản công chứng	42
13.	13.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản	44
14.	14.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	47



STT	Tên thủ tục hành chính		Trang
<b>II. Lĩnh vực lý lịch tư pháp</b>			
15.	1.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	50
16	2.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	61
17	3.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	65
18	4.	Thủ tục liên thông: cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/cấp chứng chỉ hành nghề dược và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp	69
<b>III. Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo</b>			
19.	1.	Giải quyết tố cáo	105

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã**

STT	Tên thủ tục hành chính		Trang
<b>I. Lĩnh vực hộ tịch</b>			
1.	1.	Liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	108
2.	2.	Liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	118
<b>II. Lĩnh vực hòa giải cơ sở</b>			
3.	1.	Công nhận hòa giải viên	125
4.	2.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	127
5.	3.	Thôi làm hòa giải viên	129
6.	4.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	131

**C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã**

STT		Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực hòa giải cơ sở</b>		
1.	1.	Thủ tục bầu hòa giải viên (cấp xã)
2.	2.	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)
3.	3.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (Cấp xã)
4.	4.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải

**Ghi chú:**

- Sửa đổi, bổ sung TTHC từ trang 93 đến trang 217 (Lĩnh vực Công chứng), từ trang 683 đến trang 741 (Lĩnh vực Lý lịch tư pháp), từ trang 821 đến trang 825 (Lĩnh vực Khiếu nại, Tố cáo), Phần II, Mục B; từ trang 1171 đến trang 1188 (Lĩnh vực Hộ tịch), từ trang 1226 đến trang 1233 (Lĩnh vực Hòa giải cơ sở) Phần II, Mục D ban hành kèm theo Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 17/9/2019.

- Bãi bỏ TTHC từ trang 1218 đến trang 1225 và từ trang 1234 đến trang 1236 (Lĩnh vực Hòa giải cơ sở) Phần II, Mục D ban hành kèm theo Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 17/9/2019.